CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

FireAnt

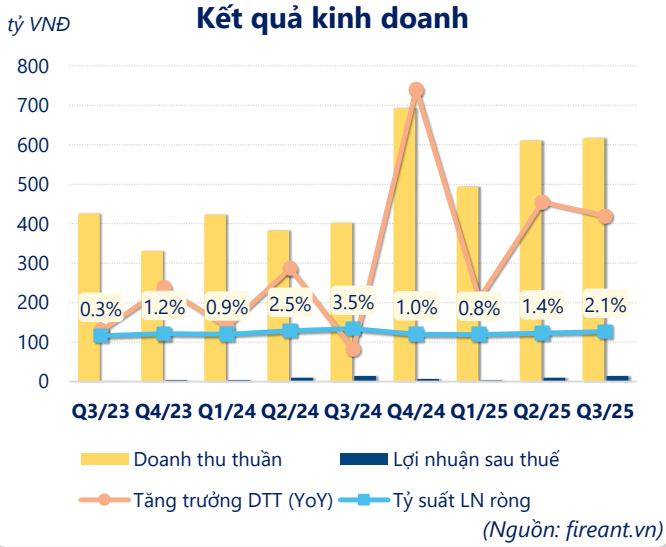
Ngày 30/09/2025	12,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-24.5%	**13.2%**	**15.9%**

ROE — Q3/25: **6.6%** | +/- YoY: ▼ 2.5%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	616 tỷ VNĐ	▲ 5.00 ▲ 0.9%	▲ 214 ▲ 53.3%
LN gộp	52.7 tỷ VNĐ	▲ 10.8 ▲ 25.8%	▲ 23.1 ▲ 78.1%
LN thuần	23.7 tỷ VNĐ	▲ 11.3 ▲ 90.9%	▲ 8.00 ▲ 50.8%
LN sau thuế	14.1 tỷ VNĐ	▲ 4.67 ▲ 49.5%	▲ 0.10 ▲ 0.7%

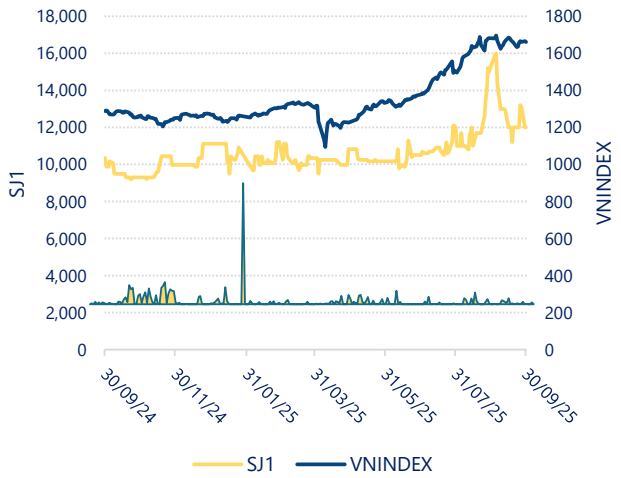
	9T 2025	YoY
DT thuần	1,721 tỷ VNĐ	▲ 514 ▲ 42.6%
LN gộp	132 tỷ VNĐ	▲ 37.6 ▲ 39.9%
LN thuần	38.8 tỷ VNĐ	▲ 2.80 ▲ 7.7%
LN sau thuế	26.3 tỷ VNĐ	▼ 1.30 ▼ 4.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

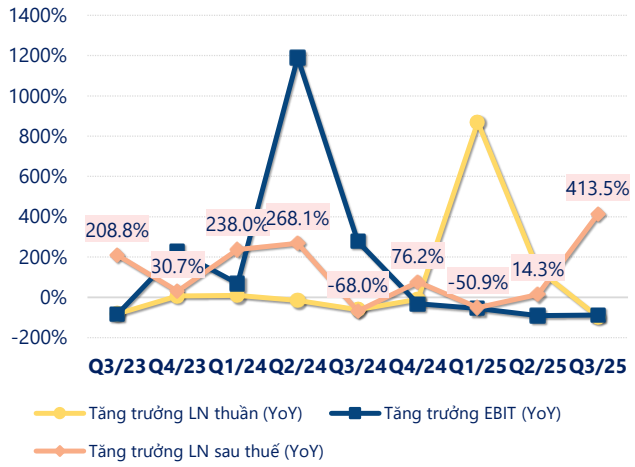


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

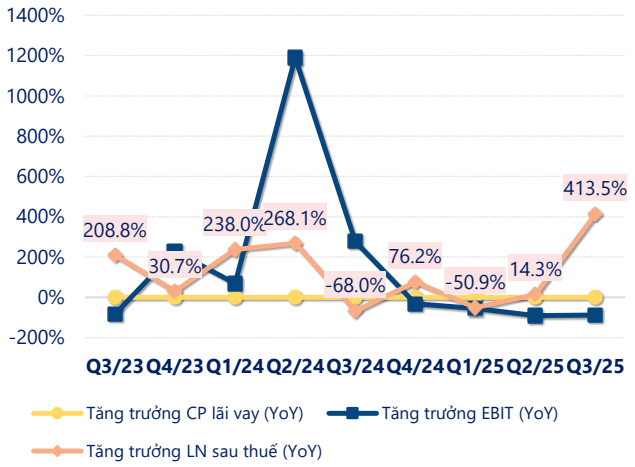
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



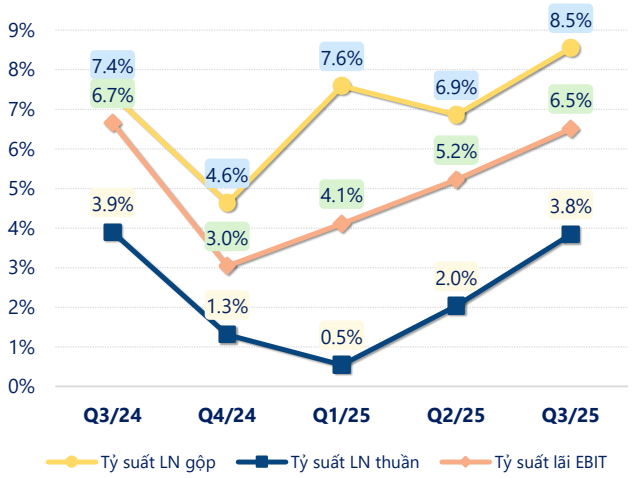
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



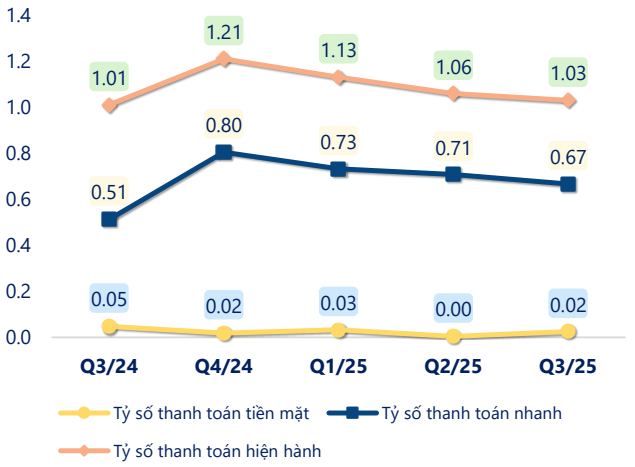
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



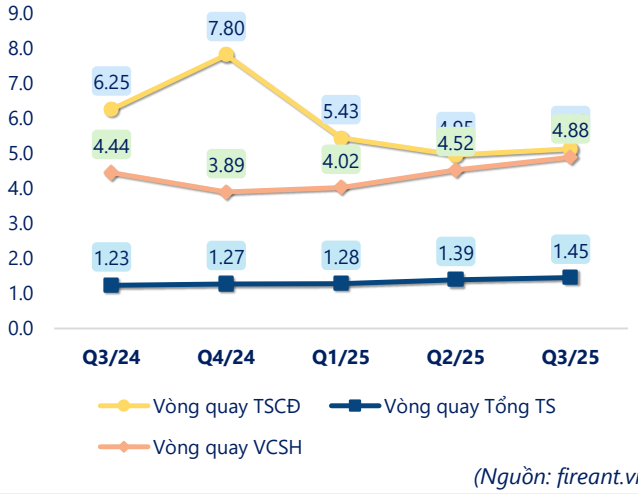
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



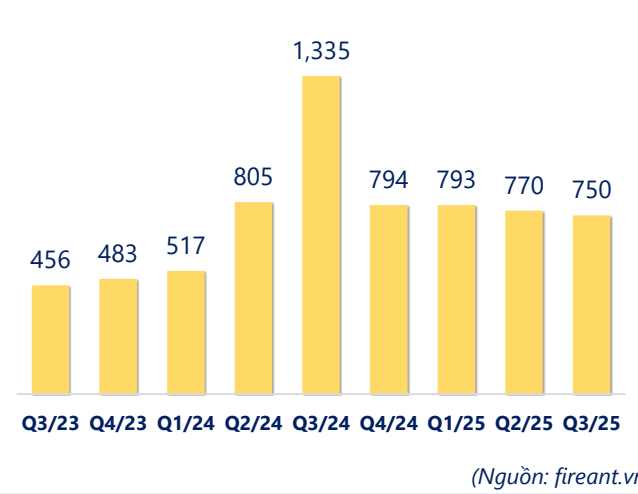
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

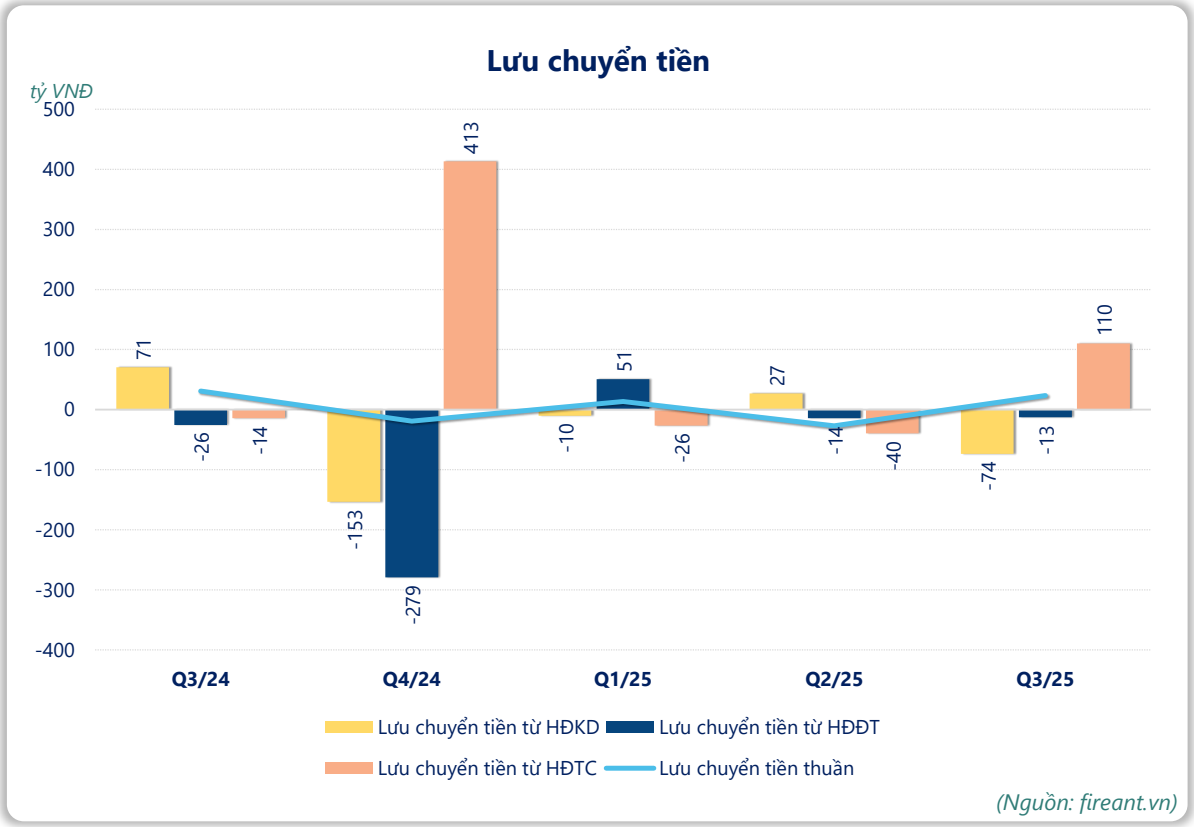


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**616**	**402**	**53.3%**	**1,721**	**1,207**	**42.6%**
Giá vốn hàng bán	564	372	51.5%	1,589	1,113	42.8%
Lợi nhuận gộp	52.7	29.6	78.1%	132	94.4	39.9%
Doanh thu HĐTC	7.33	10.5	-30.2%	29.5	20.5	44.1%
Chi phí TC	17.0	12.1	40.4%	53.0	38.3	38.2%
Chi phí lãi vay	16.5	11.0	50.1%	52.0	33.6	54.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	8.76	6.08	44.0%	28.4	19.2	48.4%
Chi phí QLDN	**10.6**	**6.27**	**69.2%**	**41.4**	**21.4**	**93.6%**
LN thuần từ HĐKD	23.7	15.7	50.8%	38.8	36.0	7.7%
Lợi nhuận khác	**-0.05**	**0.06**	**-181%**	**1.49**	**-1.26**	**218%**
LN trước thuế	23.6	15.7	50.5%	40.3	34.7	15.9%
Lợi nhuận sau thuế	**14.1**	**14.0**	**0.7%**	**26.3**	**27.6**	**-4.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.0**	**13.9**	**-6.2%**	**25.6**	**27.5**	**-6.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)